



MỤC LỤC

I. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

VIII. TỔ CHỨC-NHÂN SỰ

IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC TỪ VIẾT TẮT

DC2: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2
DIG: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG
ĐHĐCĐ: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HĐQT: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BKS: BAN KIỂM SOÁT
BGD: BAN GIÁM ĐỐC
CBCNV: CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN
HNX: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



I. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý vị cổ đông!

Trải qua năm 2011 với rất nhiều khó khăn thách thức, chúng tôi vui mừng báo cáo với quý vị cổ đông rằng **DC2** vẫn duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông. Được cổ phần hóa từ bộ phận doanh nghiệp nhà nước với mức vốn điều lệ ban đầu rất khiêm tốn là 05 tỷ đồng trong đó chủ yếu là các khoản công nợ phải thu, giá trị quyền sử dụng đất và giá trị thương hiệu nhưng trải qua hơn 06 năm hình thành và phát triển đến nay **DC2** đã không ngừng lớn mạnh và bước đầu khẳng định được chỗ đứng trên thị trường, được nhà nước trao tặng nhiều huy chương, bằng khen công nhận chất lượng sản phẩm ngành xây dựng, đồng thời để lại niềm tin và ấn tượng tốt đối với các chủ đầu tư và đối tác.

Tính đến thời điểm 31/12/2011 tổng giá trị tài sản của **DC2** là 111 tỷ đồng cùng với vốn điều lệ là 25,2 tỷ đồng. **DC2** đang sở hữu các thiết bị và tài sản cố định tới gần 50 tỷ đồng.

Nắm bắt được xu thế của thị trường đầu tư xây dựng trong tương lai, Ban lãnh đạo của **DC2** đã mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ thi công đặc biệt là đầu tư chiều sâu vào lĩnh vực xử lý nền móng công trình. Với tính năng kỹ thuật của các thiết bị đã đầu tư, hiện nay **DC2** đủ khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để xử lý nền móng và thi công cho các tòa nhà cao đến 35 tầng, các đại công trình lớn đảm bảo tiến độ, tiết kiệm chi phí đầu tư cho các chủ đầu tư. Hiện tại **DC2** chiếm tới 70% thị phần thi công khoan – ép cọc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đang mở rộng thị phần ra các tỉnh lân cận thuộc khu kinh tế trọng điểm phía Nam.

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán suy giảm nhanh vào cuối năm 2010 và cả năm 2011 nhiều nhà đầu tư thứ cấp đã chán nản do bị thua lỗ. Hiện nay khủng hoảng kinh tế toàn cầu, bất ổn chính trị của các nước Trung Đông và Bắc Phi, khủng hoảng nợ của khu vực đồng tiền chung Châu Âu gây ảnh hưởng đến đời sống, chính trị, kinh tế, xã hội của hầu hết các nước trên thế giới trong đó có Nước ta. Nhưng bằng sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cùng với các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô của Chính Phủ, chúng tôi tin tưởng rằng trong năm 2012 lạm phát sẽ dần được đẩy lùi, kinh tế sẽ dần ổn định và tăng trưởng trở lại, thị trường chứng khoán sẽ trở lại sôi động như vốn có của nó, giữ vai trò là kênh huy động vốn hiệu quả cho các doanh nghiệp.

Mặc dù năm 2012 với nhiều khó khăn, thử thách đang ở phía trước đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong Ngành xây dựng - bất động sản. Được sự ủng hộ của các **cổ đông** cùng với những thành tựu đã giành được trong các năm vừa qua cùng sự quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo, CBCNV-LĐ, chúng tôi cam kết duy trì ổn định sản xuất để bảo toàn và không ngừng gia tăng giá trị cho các cổ đông.



II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG:

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Ngày **22/04/2004** Bộ xây dựng ban hành quyết định số 741/QĐ-BXD về việc chuyển đổi bộ phận doanh nghiệp nhà nước “ Xí nghiệp xây dựng số 2 trực thuộc Công ty đầu tư phát triển xây dựng” thành công ty cổ phần với mức vốn điều lệ là 05 tỷ đồng.

+ Tháng **06/2007** công ty phát hành cổ phần nâng vốn điều lệ lên thành 11 tỷ đồng.

+ Niêm yết:

Ngày **02/07/2010** cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán: **DC2**

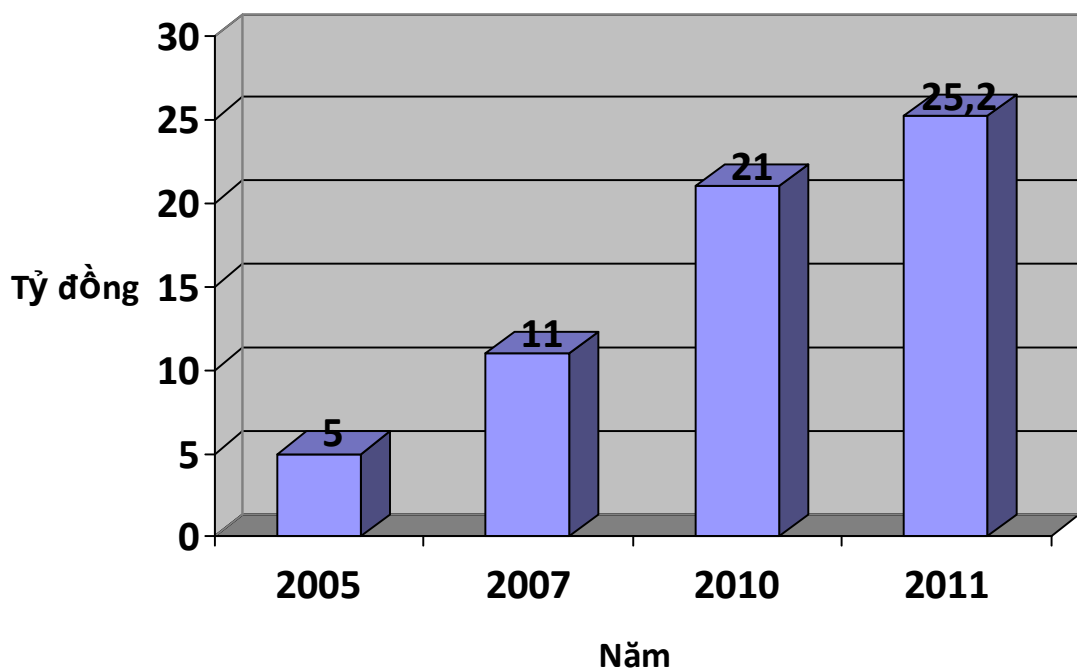
+ Các sự kiện khác:

Ngày **24/02/2011** Niêm yết bổ sung 1.000.000 cổ phiếu, nâng số lượng cổ phiếu đang lưu hành lên thành **2.100.000** cổ phiếu.

Ngày **15/07/2011** Niêm yết bổ sung 420.000 cổ phiếu, nâng số lượng cổ phiếu đang lưu hành lên thành **2.520.000** cổ phiếu.

2. Quá trình phát triển:

+ BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ





+ Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Xây dựng công trình nhà ở, công trình công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi, kinh doanh bất động sản, lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng.
- Cho thuê kho bãi, cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng...
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, đúc ép cọc bê tông cốt thép bằng máy ép thủy lực, xử lý nền móng công trình; khoan cọc nhồi bê tông; gia công cơ khí..

+ Tình hình hoạt động:

- Tiền thân là Xí nghiệp xây dựng số 2 với sự nỗ lực phấn đấu xây dựng trong nhiều năm của tập thể cán bộ công nhân viên, liên tục đổi mới công nghệ, áp dụng các phương pháp thi công tiên tiến, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công và không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp. công ty đã trở thành một trong các Công ty mạnh trong tổ hợp DIC Group có đầy đủ uy tín, thế và lực để cùng cạnh tranh lành mạnh với các Công ty trong và ngoài nước về lĩnh vực xây dựng, xử lý nền móng, đầu tư kinh doanh các dự án có quy mô vốn nhỏ và vừa.

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo quyền lợi, gia tăng giá trị tài sản của cổ đông và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV và người lao động.
- Giữ vững và phát huy lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng truyền thống, đầu tư chiều sâu vào lĩnh vực xử lý nền móng công trình, mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh.
- Từng bước xây dựng tác phong văn hóa doanh nghiệp riêng, xây dựng công ty trở thành ngôi nhà chung của tập thể CBCNV-LĐ, là nơi gửi gắm niềm tin của nhà đầu tư, công ty xây lắp hàng đầu trong tổ hợp DIC GROUP, có đủ năng lực cạnh tranh với các công ty trong và ngoài nước.



+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Từng bước tăng quy mô vốn để mở rộng thị trường và phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề kinh doanh. Liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ và các phương pháp thi công tiên tiến trên thế giới và không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp nhằm đưa Công ty trở thành một trong các Công ty có đầy đủ tiềm lực, uy tín để cùng cạnh tranh lành mạnh với các Công ty trong và ngoài nước khác trong ngành về lĩnh vực xây dựng, xử lý nền móng công trình, đầu tư kinh doanh các dự án có quy mô vốn nhỏ và vừa.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

1.1 Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2011 là : **3,890 tỷ đồng**

1.2 Giá trị tổng tài sản thời điểm 31/12/2011 là : **111 tỷ đồng**

Trong đó:

- *Vốn chủ sở hữu* : 40,500 tỷ đồng

- *Nợ phải trả* : 70,500 tỷ đồng

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, trong năm 2011 Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành họp 06 phiên chính thức và đã quyết định thông qua các nội dung chủ yếu sau:

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết đảm bảo cho đại hội cổ đông thường niên tiến hành đúng quy định.
- Triển khai kế hoạch phát hành tăng vốn và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm theo nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Quyết định đầu tư khu lán trại tạm để hỗ trợ chỗ ở cho CBCNV.
- Huy động vốn của CBCNV và các đối tượng khác để bổ sung vốn cho SXKD.
- Thẻ chấp tải sản cố định hiện có của Công ty để vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.



2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch 2011:

2.1 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2011	TH năm 2011	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	155.000	163.000	105%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	124.000	137.000	110 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	7.500	3.890	52 %
4	Đầu tư phát triển	Triệu	10.000	250	2,5 %
5	Vốn điều lệ	Triệu	25.200	25.200	100%
6	Tỷ lệ chia cổ tức/mệnh giá	%	15	15	100%

2.2 Kế hoạch phát hành tăng vốn và niêm yết cổ phiếu:

Thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông công ty về việc tăng vốn điều lệ từ 21 tỷ đồng lên thành 25,2 tỷ đồng bằng hình thức trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo cho Ban giám đốc Công ty ký hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty cổ phần chứng khoán Maritime Bank triển khai thành công vào cuối tháng 06/2011. Số lượng chứng khoán phát hành thêm trong năm 2011 cũng đã được hoàn tất các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung vào ngày 15/07/2011.

2.3 Tình hình đầu tư thiết bị - Tài sản năm 2011:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng – bất động sản nên trong năm 2011 Công ty gặp rất nhiều khó khăn bởi Nghị quyết số 11 của Chính phủ về việc kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, kìm hãm sự tăng trưởng nóng của lĩnh vực bất động sản. Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty đã đình hoãn gần như toàn bộ kế hoạch đầu tư phát triển của năm 2011, chỉ đầu tư một số thiết bị thực sự cần thiết với giá trị 250 triệu đồng nhằm tập trung các nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012

Hội đồng quản trị công ty xác định năm 2012 sẽ là năm vẫn còn nhiều khó khăn trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều bất ổn, rủi ro khó lường. Các nhóm giải pháp kinh tế vĩ mô mà Chính Phủ đang sử dụng nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và kìm chế lạm phát ảnh hưởng rất lớn đến ngành xây dựng là lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động. Vì vậy chúng tôi xin được thông qua đại hội cổ đông phương hướng nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

1. ĐỊNH HƯỚNG CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD 2012:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Năm 2012	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Giá trị sản lượng	(Tr đồng)	163.000	120.000	-26%
2	Tổng doanh thu	(Tr đồng)	137.000	110.000	-20%
3	Lợi nhuận sau thuế	(Tr đồng)	3.890	5.400	39%
4	Vốn đầu tư phát triển	(Tr đồng)	250	1.500	500%
5	Vốn điều lệ	(Tr đồng)	25.200	25.200	0%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	(%)	15	15	0%

2. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KHSXKD 2012:

- Tập trung huy động mọi nguồn lực, ưu tiên cho sản xuất kinh doanh nhằm duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Rút vốn khỏi dự án Dragon city theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký với DIC Corp và các đối tác để tập trung nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- Duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính – ngân hàng để tìm nguồn tài trợ vốn cho sản xuất.
- Mở rộng địa bàn hoạt động, tích cực tìm kiếm công việc, tập trung vào các công trình có nguồn vốn từ ngân sách hoặc đã thu xếp được vốn để giảm thiểu tình trạng bị chiếm dụng vốn, ảnh hưởng đến hiệu quả trong sản xuất.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

-
- Tăng cường các biện pháp quản trị, tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, bảo toàn và gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Quý 1 năm 2012 đã trôi qua với rất nhiều doanh nghiệp đang lâm vào tình trạng phá sản, các doanh nghiệp còn lại đang phải gồng mình chống chọi với những khó khăn trước nguy cơ phá sản. Tuy nhiên với cơ cấu và các thành viên của Hội đồng quản trị hiện tại, cùng với Ban giám đốc, tập thể CBCNV và những thành tựu mà Công ty đã giành được trong các năm vừa qua, cùng với những tín hiệu tích cực của thị trường tài chính - tiền tệ hiện nay, chúng tôi tin tưởng và sẽ quyết tâm duy trì ổn định sản xuất, cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra nếu được Đại hội thông qua, đồng thời đưa Công ty trở thành một Công ty mạnh trong tổ hợp DIC Group, đủ năng lực cạnh tranh với các Công ty khác trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nói riêng và khu vực kinh tế trọng điểm Phía Nam.



IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011

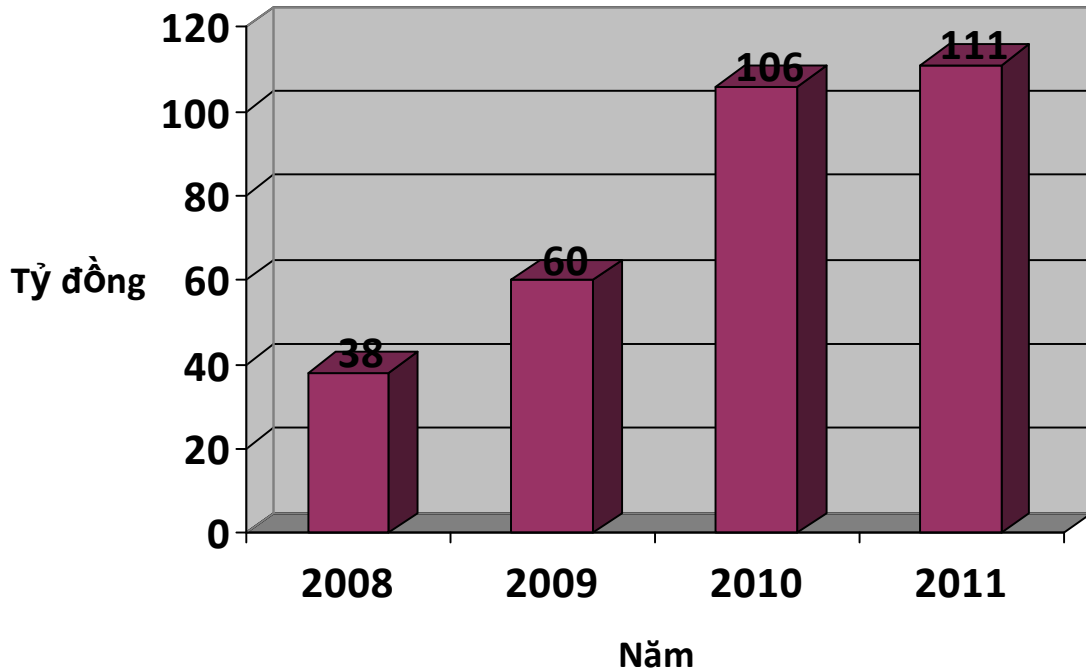
1. Báo cáo tình hình tài chính:

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1 Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	43,04	33,20
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	56,96	66,80
1.2 Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	64,61	63,48
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	35,39	36,52
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	lần	1,55	1,58
2.2 Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	lần	1,05	1,12
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Lợi nhuận/doanh thu	%		
- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	%	8,02	4,11
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	%	6,00	2,84
3.2 Lợi nhuận/Tổng tài sản	%		
- Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	7,61	5,07
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,69	3,50
3.3 Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	16,08	9,58

1.2 Giá trị tổng tài sản thời điểm 31/12/2011: 111 tỷ đồng

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG TÀI SẢN QUA CÁC NĂM



2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2011	TH năm 2011	Tỷ lệ hoàn thành
I	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	155.000	163.000	105 %
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	124.000	137.000	110 %
III	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7.500	3.890	52 %
IV	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr.đồng	5,20	5,33	103%

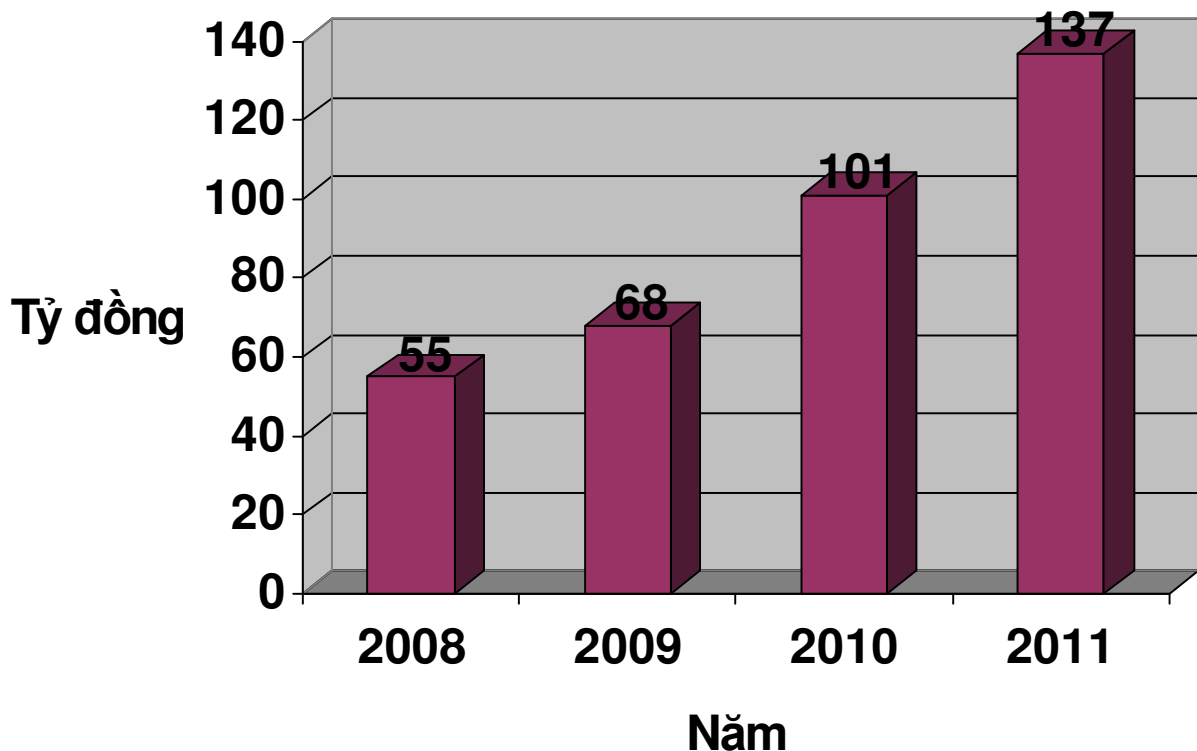
Nguyên nhân dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không hoàn thành kế hoạch:

- ✓ Các yếu tố sản xuất đầu vào như chi phí vật tư, nhân công và lãi vay tăng cao do các yếu tố khách quan cụ thể như sau:
- + Chi phí nhân công tăng 2,6 tỷ đồng tương đương tăng 16% so với năm trước.
- + Chi phí lãi vay tăng 1,6 tỷ đồng tương đương tăng 62% so với năm trước.

+ Chi phí khấu hao TSCĐ tăng 3,9 tỷ đồng tương đương tăng 65% so với năm trước.

- ✓ Ngoài ra còn các nguyên nhân chủ quan khác như công ty tiến hành trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ cũng làm giảm lợi nhuận 1,095 tỷ đồng, đẩy mạnh khấu hao công cụ dụng cụ...vv.

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu của DC2



3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Năm 2011 với rất nhiều khó khăn thách thức đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng – bất động sản đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa bởi các giải pháp kinh tế vĩ mô của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát và hạn chế đà tăng trưởng nóng của bất động sản. Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng công ty DIC Corp và Hội đồng quản trị công ty cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của Ban giám đốc, sự ủng hộ của tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động, Công ty vẫn duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn góp của các cổ đông.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012

- Xác định năm 2012 sẽ là một năm vô cùng khó khăn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng - bất động sản đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa do tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn diễn biến khó lường. Trong bối cảnh rất nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa đang phải tạm dừng hoạt động có nguy cơ phá sản do gặp khó khăn về tài chính hoặc thiếu việc làm.
- Căn cứ vào diễn biến thị trường, thực tế tình hình sản xuất kinh doanh và các nguồn lực của Công ty, ban lãnh đạo đã cân nhắc và thận trọng đưa ra phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm 2012 như sau:

1. Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản SXKD năm 2012:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2011	KH năm 2012	Tốc độ tăng trưởng
I	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	163.000	120.000	-26 %
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	137.000	110.000	-20 %
III	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.890	5.400	39 %
IV	Thu nhập BQ/người/tháng	Tr.đồng	5,33	5,33	00%

Sở dĩ ban lãnh đạo công ty đề xuất các chỉ tiêu giá trị sản lượng và doanh thu năm 2012 giảm mạnh so với thực hiện năm 2011 nhưng chỉ tiêu lợi nhuận năm 2012 vẫn có mức tăng trưởng cao là do có một số công trình dự kiến sẽ mang lại lợi nhuận đã hoàn thành trong năm 2011 nhưng sẽ được quyết toán trong năm 2012 như; Khối D trung tâm hội nghị quốc tế, ép cọc công trình DIC Phoenix giai đoạn II...vv.Tuy nhiên nếu thị trường bất động sản không sớm ấm lại thì chỉ tiêu lợi nhuận năm 2012 sẽ rất khó hoàn thành vì chi phí khấu hao TSCĐ hiện nay của công ty tương đối cao.

2. Phương hướng nhiệm vụ để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012:

- Kết hợp và phát huy mọi nguồn lực, tích cực tìm kiếm công việc, mở rộng địa bàn ra các tỉnh lân cận nhằm phát huy hết năng lực thiết bị khoan - ép cọc đã được đầu tư song song với việc quảng bá thương hiệu, năng lực thiết bị của Công ty trên thị trường.



- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ, từng bước xây dựng và hình thành văn hóa Công ty. Thường xuyên cử cán bộ công nhân viên, người lao động tham gia tập huấn các lớp nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng chuyên môn nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Ưu tiên chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV, người lao động trên cơ sở hài hòa lợi ích của các cổ đông với người lao động cùng sự phát triển ổn định bền vững của Công ty.

Với những thành tựu tích lũy được trong các năm vừa qua, cùng với các tín hiệu tích cực của nền kinh tế trong nước và thế giới, Chúng tôi tin tưởng và cam kết với các cổ đông rằng; **sẽ duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn góp cho các cổ đông, cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao phó.**

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
---------	-------	-------------	------------	------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		74.258.309.766	60.537.454.575
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.0 1	455.784.430	644.624.677
1. Tiền	111		455.784.430	644.624.677
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		25.065.670.366	19.618.831.425
1. Phải thu khách hàng	131		24.788.374.336	16.433.280.828
2. Trả trước cho người bán	132		146.880.000	3.069.259.032
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.0 2	130.416.030	116.291.565
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		48.494.780.886	38.844.585.273
1. Hàng tồn kho	141	V.0 3	48.494.780.886	38.844.585.273
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		242.074.084	1.429.413.200
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		222.074.084	68.156.713
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.351.682.487
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.04	20.000.000	9.574.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.912.706.225	45.748.327.543
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
II. Tài sản cố định	220		24.450.148.952	34.468.062.682
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.0 5	23.222.366.170	33.240.279.900
- Nguyên giá	222		43.141.152.541	43.735.611.969
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.918.786.371)	(10.495.332.069)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.0 6	1.227.782.782	1.227.782.782
- Nguyên giá	228		1.227.782.782	1.227.782.782
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.151.500.000	8.151.500.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V. 07	8.151.500.000	8.151.500.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.311.057.273	3.128.764.861
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.0 8	4.311.057.273	3.128.764.861
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		111.171.015.991	106.285.782.118



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		70.576.689.886	68.674.304.721
I. Nợ ngắn hạn	310		66.490.936.318	57.635.351.153
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.09	13.924.599.667	6.978.725.980
2. Phải trả người bán	312		29.886.070.243	22.389.734.679
3. Người mua trả tiền trước	313		14.106.270.704	22.053.266.933
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	5.035.900.448	3.302.668.618
5. Phải trả người lao động	315		1.898.743.938	2.092.708.500
6. Chi phí phải trả	316	V.11	1.156.658.448	681.174.986
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.12	539.970.332	498.677.720
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(57.277.462)	(361.606.263)
II. Nợ dài hạn	330		4.085.753.568	11.038.953.568
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.13	4.042.200.000	10.995.400.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		43.553.568	43.553.568
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.594.326.105	37.611.477.397
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	40.594.326.105	37.611.477.397
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.200.000.000	21.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.605.309.091	6.605.309.091
3. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.840.515.816	2.235.661.997
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		964.235.848	661.808.939
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		4.984.265.350	7.108.697.370
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		111.171.015.991	106.285.782.118



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý		165.069.997	165.069.997
5. Ngoại tệ các loại			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		137.030.334.363	100.741.710.946
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ	10	VI.0 1	137.030.334.363	100.741.710.946
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.0 2	125.309.863.932	88.422.323.273
5. Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp dịch vụ	20		11.720.470.431	12.319.387.673
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.0 3	65.411.791	138.817.753
7. Chi phí tài chính	22	VI.0 4	4.267.777.536	2.636.160.961
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.267.777.536	2.617.375.711
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.037.209.242	1.677.040.800
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.480.895.444	8.145.003.665
11. Thu nhập khác	31		687.583.091	382.361.682
12. Chi phí khác	32		533.365.843	435.815.882
13. Lợi nhuận khác	40	VI.0 5	154.217.248	(53.454.200)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.635.112.692	8.091.549.465
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.0 6	1.744.983.256	2.043.011.279
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.890.129.436	6.048.538.186
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.0 7	1.544	3.348



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, CC dịch vụ và doanh thu khác	01		133.558.691.754	110.419.382.176
2. Tiền chi trả cho người CC hàng hóa và dịch vụ	02		(107.674.778.160)	(90.845.412.776)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(19.180.154.905)	(16.576.526.703)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(4.267.777.536)	(2.557.791.422)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		(1.237.963.908)	(60.202.398)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		482.350.607	1.866.436.045
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.077.233.577)	(2.587.699.627)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(396.865.725)	(341.814.705)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và TS DH khác	21		(250.060.000)	(17.977.105.591)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ, TS DH khác	22		400.000.000	374.545.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của khách	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		65.411.791	61.490.511
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		215.351.791	(17.541.069.626)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu phát hành CP, nhận vốn góp của CSH	31		-	14.770.000.000
2. Tiền chi trả vốn cho CSH, mua lại CP đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		32.062.610.406	47.244.525.980
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(32.069.936.719)	(47.023.720.722)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(990.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.326.313)	14.000.805.258
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(188.840.247)	(3.882.079.073)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		644.624.677	4.526.703.750
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi NT	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.01	455.784.430	644.624.677



VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Kiểm toán độc lập:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

*Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2*

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên được lập ngày 12/03/2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2 từ trang 5 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2 tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Phó Giám đốc



Nguyễn Minh Tiến
Chứng chỉ KTV số: 0547/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2012

Kiểm toán viên

Nguyễn Hồng Nga
Chứng chỉ KTV số: 1266/KTV



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2010 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2011

PHẦN I: CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban Kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 bầu gồm 03 thành viên (3 thành viên làm việc theo chế độ bán chuyên trách). Nhiệm vụ của các thành viên được phân công như sau:

1. Ông Hồ Mạnh Hùng: Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị. Tổng hợp báo cáo của Ban kiểm soát hàng quý hoặc 6 tháng và năm để báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Đôn đốc các thành viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Ông Nguyễn Đức Hiệp: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính. Tình hình thực hiện các hợp đồng xây lắp và các hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị đầu vào. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách. Tham gia thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty. Tiếp thu ý kiến của các cổ đông (nếu có). Lưu hồ sơ văn bản của Ban Kiểm soát.

3. Ông Trịnh Xuân Trọng: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong việc quản lý nhập xuất vật tư, nhiên liệu, mua sắm tài sản thiết bị thi công (bao gồm kiểm tra về chất lượng và quy cách vật tư). Rà soát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong thi công. Kiểm tra chất lượng công trình và công tác hoàn công, thanh quyết toán các công trình.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2011.

1. Kết quả giám sát đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:

1.1/ Đối với Thành viên Hội đồng quản trị:

Năm 2011 Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng các quy định trong Điều lệ của Công ty và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo Điều lệ, hồ sơ biên bản được thư ký ghi chép lưu trữ bảo quản đầy đủ, đúng quy định. Trong năm 2011, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 kỳ họp và ban hành 03 nghị quyết với những nội dung chủ yếu sau:

- Thông qua đơn giá tiền lương năm 2011 và Triệu tập đại hội cổ đông thường niên 2011. Nghị quyết số: 01 /NQ/DIC-No2/HĐQT ngày 17/02/2011.

- Đầu tư xây dựng khu nhà tạm cho CBCNV tại khu đô thị Chí Linh và thế chấp tài sản để vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh theo nội dung tờ trình số 50/TT-DIC2 ngày 28/03/2011 của Ban giám đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- Thông qua việc huy động vốn 3 tỷ đồng của CBCNV và các đối tượng khác để phục vụ sản xuất kinh doanh theo nội dung tờ trình số 15/TT-DIC2 ngày 04/05/2011 của Ban giám đốc. Nghị quyết số: 02/NQ/DIC-No2/HĐQT ngày 06/05/2011.

- Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 239 (lô A4), tờ bản đồ số 37 thuộc phường Thắng Nhất, Tp Vũng Tàu, tổng giá trị theo thông báo kết quả định giá là: 7,46 tỷ đồng, số tiền xin vay theo hạn mức ngắn hạn là: 5,9 tỷ đồng. Nghị quyết số: 03/NQ/DIC-No2/HĐQT ngày 09/06/2011.

- Xin gia hạn thời gian huy động vốn của CBCNV và các đối tượng khác để đáp ứng nhu cầu vốn thi công cho các công trình.

- Thế chấp bổ sung thiết bị ép cọc Model YZY400D-2009 để đảm bảo cho các khoản tiền vay / bảo lãnh tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, CN Bà Rịa - Vũng Tàu.

1.2/ Đối với Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có sự thận trọng nhằm đưa Công ty phát triển vững chắc. Chỉ đạo các Phòng chức năng tuân thủ các quy định của Pháp luật, theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty

Công ty đã tiến hành điều chỉnh Giấy đăng ký kinh doanh theo đúng quy định. Việc công bố thông tin qua website của Công ty cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng, được thực hiện kịp thời đúng quy định của Pháp luật.

1.3/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, kiểm tra việc xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị và Giám đốc kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2011 để phối hợp. Báo cáo kết quả đợt kiểm tra để Hội đồng quản trị và Giám đốc có chỉ đạo kịp thời nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

2. Tổ chức và nhân sự của Công ty: trong năm tổ chức nhân sự của Công ty ổn định không có thay đổi.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:

3.1/ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011 mà ĐHCĐ giao:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
Giá trị sản lượng	tỷ đồng	155,00	163,72	105,63
Tổng doanh thu & thu nhập khác	"	124,00	137,78	111,12
Tổng giá trị đầu tư phát triển	"	10,00	0,25	2,50
Lợi nhuận sau thuế	"	7,50	3,89	51,87
Kế hoạch chia cổ tức	%	15,00	15,00	100,00

3.2/ Một số chỉ tiêu tài chính:

Một số chỉ tiêu tổng hợp	ĐVT	2010	2011
A- Kết quả kinh doanh			
1- Tổng doanh thu	tỷ đồng	101,26	137,78
- DT thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	"	100,74	137,03
- Doanh thu hoạt động tài chính	"	0,14	0,07
- Thu nhập khác	"	0,38	0,69
2- Tổng chi phí	"	93,17	132,15
3- Tổng lợi nhuận trước thuế	"	8,09	5,64
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	6,05	3,89
5- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.880	1.544
6- Giá trị sổ sách (đồng/1 cổ phiếu)	"	-	16.170
7- Tổng quỹ lương	tr.đồng	16.577	19.180
8- Số lao động bình quân	người	300	300
9- Thu nhập bình quân	đ/ng/th	4.604.591	5.327.821
B- Các chỉ tiêu khác			
1- Hệ số khả năng TT hiện thời	lần	1,05	1,12
2- Hệ số khả năng TT nhanh	"	0,38	0,39
3- Hệ số lợi nhuận dòng (LNST/DTT)	%	6,00	2,84
4- Tỷ suất LN / Tổng TS (ROA)	%	5,69	3,50
5- Tỷ suất LN / VCSH (ROE)	%	16,08	9,58
6- Tổng nợ vay / Vốn chủ sở hữu	lần	1,83	1,74



3.3/ Tình hình sử dụng vốn:

Nguồn vốn	ĐVT	Đầu năm	Cuối năm
1- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	tr.đồng	21.000	25.200
2- Thặng dư vốn cổ phần	"	6.605	6.605
3- Nguồn vốn vay	"	17.974	17.967
4- Nguồn vốn khác	"	60.706	61.399
Tổng cộng		106.286	111.171

4. Tình hình đầu tư thiết bị-tài sản năm 2011:

Tổng vốn đầu tư trong năm 2011 là:	250.060	ngàn đồng
(Lũy kế đến 31/12/2011 là: 28.980.060 ng.đồng).		
Máy móc thiết bị:	250.060	ngàn đồng
- Máy uốn sắt	27.430	ngàn đồng
- Máy cắt sắt	22.590	ngàn đồng
- Máy toàn đạc	128.250	ngàn đồng
- Máy làm rãnh	71.790	ngàn đồng
Góp vốn liên doanh dự án Dragon City:	-	ngàn đồng

5. Kiểm toán báo cáo tài chính:

Năm 2011, Đại hội đồng cổ đông đã chọn Công ty TNHH kiểm toán Nam Việt là đơn vị Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và Kiểm toán Báo cáo tài chính cả năm 2011 cho Công ty. Đến ngày 15 tháng 3 năm 2012, việc kiểm toán đã hoàn thành và đơn vị kiểm toán đã ban hành Báo cáo kiểm toán tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu Tài chính và Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2011.

6. Giải quyết đơn thư khiếu nại của cổ đông gửi đến Ban Kiểm soát:

Trong năm 2011, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động và điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc. Điều này cho thấy sự hoạt động ổn định của Công ty cũng như sự tin cậy của các cổ đông đối với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong thời gian qua.

PHẦN III: PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Phân tích đánh giá:

1.1/ Các chỉ tiêu của năm 2011 mà Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị đa số tăng, cụ thể:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- Chỉ tiêu giá trị sản lượng hoàn thành 105,63% so với kế hoạch
- Chỉ tiêu doanh thu hoàn thành 111,12%, so với kế hoạch
- Thực hiện chia cổ tức 15% theo đúng kế hoạch
- Riêng chỉ tiêu Đầu tư phát triển đạt 2,5% và Lợi nhuận sau thuế đạt 51,87% so với kế hoạch là do:

Tình hình kinh tế xã hội năm 2011 khó khăn, lạm phát cao, thị trường tài chính, chứng khoán, bất động sản đi xuống, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng gặp nhiều khó khăn; vốn vay ngân hàng lãi suất cao, giá cả nhiên liệu, nguyên vật liệu xây dựng tăng.

Từ thực tế trên, để phù hợp với tình hình hoạt động và tránh thiệt hại cho Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty đã quyết định dừng thanh lý thi công 1 số công trình nếu thi công tiếp thì không hiệu quả. Nhưng đối với một số công trình Công ty trọng điểm vẫn thực hiện giữ nguyên tiến độ thi công và tăng cường công tác thu hồi vốn. Tập trung thi công vào các công trình sắp hoàn thành đồng thời duy trì tạo việc làm cho cán bộ công nhân viên. Hợp tác tốt với Chủ đầu tư, các nhà cung cấp vật liệu, các đối tác làm ăn có uy tín với Công ty.

1.2/ Đánh giá tình hình sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn:

- Năm 2011 chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra, xong Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 2,84%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu đạt 9,58%. Lãi cơ bản /1 cổ phiếu là 1.544 đồng: cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011 có giảm so với năm 2010 nhưng vẫn đạt kết quả tương đối tốt so với các công ty cùng ngành có quy mô tương đương.

- Vòng quay khoản phải thu là 5,53 lần; vòng quay hàng tồn kho là 2,82 lần. Vốn đầu tư dở dang còn lớn (47,37 tỷ, chiếm 63,8% tổng tài sản ngắn hạn).

- Chỉ số thanh toán hiện thời của Công ty là 1,12 lần; thanh toán nợ ngắn hạn tốt. Chỉ số thanh toán nhanh là 0,39 lần; phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán ngay các khoản ngắn hạn không tốt. Nợ phải thu chiếm 33,67% tổng tài sản ngắn hạn. Do vậy Công ty cần chú trọng và có biện pháp trong việc thu hồi công nợ.

1.3/ Đối với công tác quản lý tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm các khoản đầu tư của Công ty hạn chế 250 triệu (chỉ mua sắm những tài sản thiết yếu phục vụ sản xuất).

2. Kiến nghị:

Để phát huy tốt hơn nữa tiềm năng thế mạnh của Công ty, cũng như tiết giảm chi phí, tăng lợi nhuận, tăng cổ tức cho cổ đông của DIC số 2, chúng tôi kiến nghị Ban Lãnh đạo Công ty:

- Tăng cường và có biện pháp quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ (đặc biệt là công nợ phải thu của khách hàng).



- Công ty cần đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đang thi công dở dang đặc biệt là khối nhà A bệnh viện đa khoa Bà Rịa và tập chung quyết toán dứt điểm ngay sau khi bàn giao.

- Tăng cường công tác tìm kiếm các công trình xây dựng để khai thác hết công suất các thiết bị ép cọc, vì đây là lĩnh vực thu lợi nhuận chiếm phần lớn trong công ty.

- Cung cấp thông tin kịp thời đầy đủ đúng quy định cho Ban kiểm soát.

Tình hình kinh doanh của các đơn vị nhất là các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng còn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Ban điều hành của Công ty đã thể hiện được vai trò lãnh đạo của mình; hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty có lãi, nhưng không đạt chỉ tiêu do đại hội đồng cổ đông giao. Do chưa lường hết được khó khăn, lập kế hoạch chưa sát với tình hình thực tế của thị trường nên một số chỉ tiêu công ty thực hiện không đạt, chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 51,87% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2012 đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế của thị trường và khả năng của công ty để kế hoạch có tính khả thi cao nhất.

Công ty hiện có 226 cổ đông (221 cá nhân và 5 tổ chức), theo quy định của Luật Chứng khoán công ty là công ty đại chúng. Trong công tác điều hành, đề nghị lãnh đạo công ty thực hiện duy trì công bố thông tin theo thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 và các quy định của pháp luật về công ty đại chúng.

PHẦN IV: NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2012.

1. Nhiệm vụ: Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 giao. Ban Kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2012, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế quy định của Công ty ở các Phòng và các Đơn vị trực thuộc Công ty.

- Thẩm tra báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2012. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công ty 6 tháng và cả năm 2012.

Ngoài ra Ban kiểm soát thực hiện một số nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

2. Kế hoạch kiểm soát:

- Quý I/2012: Kiểm tra thẩm định báo cáo Tài chính năm 2011 đã được kiểm toán của Công ty. Lập báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí linh, Phường Thăng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- Quý II/2012: Tiếp tục giám sát các Phòng, đơn vị trực thuộc; rà soát và hoàn chỉnh các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ trong Công ty.

- Quý III/2012: Kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012 tại công ty. Kiểm tra (chọn mẫu) tình hình thi công, thanh quyết toán 1 số công trình xây dựng. Kiểm tra việc ghi sổ kế toán, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 tại Công ty.

- Quý IV/2012: Kiểm tra việc chấp hành chế độ, chính sách của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị tại Công ty. Kiểm tra số liệu kế toán, báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2012 tại Công ty.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

PHẦN IV: ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO NĂM 2012:

Từ năm 2010, Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. BKS nhận thấy, Kiểm toán viên của Công ty này đã làm việc khách quan, đưa ra số liệu chuẩn xác. Nay, BKS đề nghị Đại hội cho phép được tiếp tục chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 là: **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

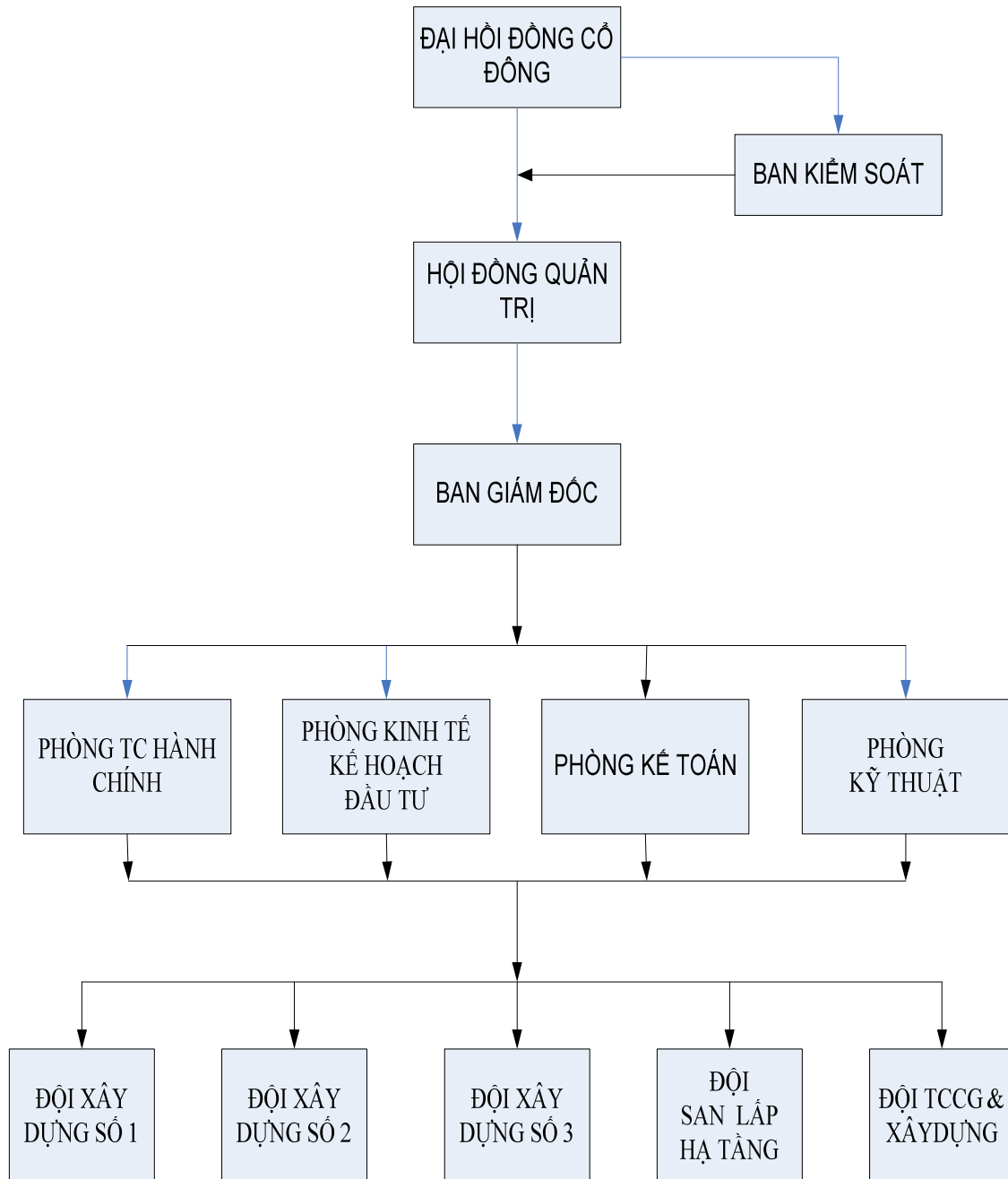
VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

- **DIG** là cổ đông lớn của **DC2** với tỷ lệ nắm giữ 42% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:
 - + Đầu tư 15.000 cổ phần của Công ty cổ phần DIC Minh Hưng với tổng mệnh giá là **151.500.000** đồng.
 - + Đầu tư liên doanh góp vốn giai đoạn I khai thác dự án khu đô thị Thăng Long (Dragon city) với **DIG** tại phường 10 và 11 thành phố Vũng Tàu; **8.000.000.000** đồng.

VIII. TỔ CHỨC-NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

SƠ BỘ MÁY TỔ CHỨC CÔNG TY





2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT : Ông DU VĂN TUYẾN

- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1957 Quê quán : Hà Nội
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273478860 cấp ngày 10/11/2009. Nơi cấp : CA.BRVT
- Địa chỉ thường trú : 7 Kha Văn Cân, P7, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại liên lạc : 094.8676757
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Thành viên HĐQT kiêm giám đốc điều hành : Ông TRẦN THANH HẢI

- Ngày tháng năm sinh : 11/01/1963 Quê quán : Thái Bình
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 69B Tổ 5, Phước An, P11, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273301928 cấp ngày 14/07/2005 . Nơi cấp CA.BRVT
- Điện thoại liên lạc : 0903658413
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Thành viên HĐQT không chuyên trách : Ông NGUYỄN VĂN CHÁNH

- Ngày tháng năm sinh : 27/12/1954 Quê quán : Hà Nam
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : B103 Lake side, phường Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu



- Số CMND : 273365141 cấp ngày 10/07/2006. Nơi cấp : CA BRVT
- Điện thoại liên lạc : 0913948316
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng và Trang trí Nội thất

Thành viên HĐQT kiêm kế toán trưởng: Ông TRẦN VĂN CHUNG

- Ngày tháng năm sinh : 24/01/1972 Quê quán : Quảng Trị
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 392/8B Nguyễn Hữu Cảnh, P 10, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273012590 Ngày cấp : 28/12/2004 Nơi cấp:CA.BR-VT
- Điện thoại liên lạc : 0913128096
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Thành viên HĐQT kiêm phó giám đốc: Ông TRẦN THANH HẢI

- Ngày tháng năm sinh : 17/09/1961 Quê quán : Thái Bình
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 55 Trần Đồng, P 3, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273447868 cấp ngày 01/10/2008. Nơi cấp CA.BRVT
- Điện thoại liên lạc : 0903727221
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế



BAN KIỂM SOÁT

Trưởng BKS : Ông HỒ MANH HÙNG

- Sinh ngày : 07/09/1962 Quê quán : Quảng Ngãi
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 08 Lý Tự Trọng, Phường 1, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273023601 cấp ngày 15/06/2009. Nơi cấp: CA. BRVT
- Điện thoại liên lạc : 0903825912
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Thành viên BKS : Ông NGUYỄN ĐỨC HIỆP

- Sinh ngày : 26/08/1971 Quê quán : Bắc Ninh
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : B303 Lake side, phường Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273454650 cấp ngày 08/07/2008. Nơi cấp: CA. BRVT
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Thành viên BKS : Ông TRỊNH XUÂN TRỌNG

- Sinh ngày : 27/07/1979 Quê quán : Bình Phước
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Thôn Đồng Tháp, Xã Phước Tín, Phước Long, Bình Phước
- Số CMND : 285098732 cấp ngày 04/07/2001. Nơi cấp CA. Bình Phước
- Điện thoại liên lạc : 0989050073
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng



BAN GIÁM ĐỐC

Phó Giám Đốc : Ông DƯƠNG THANH XUÂN

- Sinh ngày : 05/02/1955 Quê quán : Vĩnh Phúc
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 12/9 Lê Phụng Hiểu, P8, TP. Vũng Tàu
- Số CMND : 273402387. Cấp ngày 23/05/2007. Nơi cấp CA. BRVT
- Điện thoại liên lạc : 0913949321
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn :

Phó Giám Đốc : Ông TÔNG VĂN ĐỨC

- Sinh ngày : 02/10/1959 Quê quán : Thừa Thiên Huế
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 360/9/1 Bình Giã, P Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu
- Số CMND : 273529870 cấp ngày 29/06/2010. Nơi cấp CA. BR-VT
- Điện thoại liên lạc : 0986344433
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Xây dựng



Số lượng cán bộ, nhân viên và cơ cấu lao động:

STT	Phân loại lao động	Số người (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo hợp đồng lao động	300	100
1	Hợp đồng lao động dài hạn	97	32
2	Hợp đồng lao động ngắn hạn	203	68
II	Phân theo loại giới tính	300	100
1	Lao động nam	290	97
2	Lao động nữ	10	3
III	Phân loại theo trình độ	300	100
1	Đại học và trên đại học	25	8
2	Cao đẳng, trung cấp	13	4
3	Công nhân kỹ thuật	100	33
4	Lao động phổ thông	162	55
IV	Phân theo công việc	300	100
1	Lao động gián tiếp	20	6
2	Lao động trực tiếp	280	94

3. Chính sách đối với người lao động:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần đối với lao động gián tiếp. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động theo quy chế hiện hành của Công ty.

Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao, khả năng phân tích tốt cũng như các yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học.

Công ty xây dựng chính sách lương trên cơ sở thang, bảng lương của Nhà nước và các đơn vị cùng ngành, kết hợp hệ suất năng suất lao động, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty có thành tích xuất sắc, đặc biệt xuất sắc trong lao động sản xuất và công tác đều được công ty xét khen thưởng xứng đáng.

Bên cạnh việc sản xuất kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty rất quan tâm đến hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi cũng như đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên. Hàng năm Công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên đi tham quan nghỉ mát, thực hiện các chế độ thăm hỏi đối với nhân viên ốm đau, thai sản, khen thưởng cho con của cán bộ nhân viên đạt được thành tích cao trong học tập.



IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
Dư Văn Tuyền	CT HĐQT	47.850	1,89
Trần Thanh Hải	TV HĐQT	70.420	2,80
Nguyễn Văn Chánh	TV HĐQT	23.280	0,92
Trần Thanh Hải	TV HĐQT	21.120	0,83
Trần Văn Chung	TV HĐQT	13.320	0,52

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
Hồ Mạnh Hùng	Trưởng ban	16.000	0,63
Nguyễn Đức Hiệp	Thành viên	5.580	0,22
Trịnh Xuân Trọng	Thành viên	5.340	0,21

- **Hoạt động của HĐQT:**

+ Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh.

+ Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Địa chỉ : Số 5 Đường số 6 Khu Đô Thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.613.944

Fax : (84-64)3.582.017 – 3.616365

Website : www.dic-2.com

Email : thanhhaidic2@gmail.com

- + Bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- + Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty.
- + Đề xuất mức cổ tức hàng năm trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định, xác định mức cổ tức, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- + Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, hoặc thực hiện các thủ tục xin ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.
- + Đề xuất tới ĐHĐCĐ về việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:**
 - + Đại diện cho quyền lợi của các nhà đầu tư tham gia hoạch định và biểu quyết các kế hoạch và định hướng phát triển của công ty.
- **Hoạt động của Ban kiểm soát:**
 - + Tham gia các buổi họp giao ban của Ban Lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
 - + Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng về chiến lược hoạt động của Công ty.
 - + Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, tình hình chấp hành chủ trương chính sách, các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.
 - + Xem xét các báo cáo và thư quản lý của tổ chức kiểm toán.
- **Thù lao, tiền lương thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2011:**

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Dư Văn Tuyền	CT HĐQT	338.000	18.000	356.000
1	Trần Thanh Hải	TV HĐQT/giám đốc	328.000	16.000	344.000
3	Nguyễn Văn Chánh	TV HĐQT		12.000	12.000
4	Trần Thanh Hải	TV HĐQT/P giám đốc	244.000	12.000	256.000
5	Trần Văn Chung	TV HĐQT/KT trưởng	235.000	12.000	247.000
6	Hồ Mạnh Hùng	Trưởng BKS		9.000	9.000



7	Bùi Văn Sự	Nguyên Tr BKS		3.000	3.000
8	Trịnh Xuân Trọng	TV BKS		8.000	8.000
9	Nguyễn Đức Hiệp	TV BKS/Thư ký		10.000	10.000
	Tổng cộng:		1.145.000	100.000	1.245.000 0

- Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc trong năm 2011:

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Tổng thu nhập
1	Tổng Văn Đức	P giám đốc	246.000	246.000
2	Dương Thanh Xuân	P giám đốc	245.000	245.000
	Tổng cộng:		491.000	491.000

- Đa số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Cơ cấu cổ đông của công ty (Theo danh sách chốt ngày 12/03/2012):

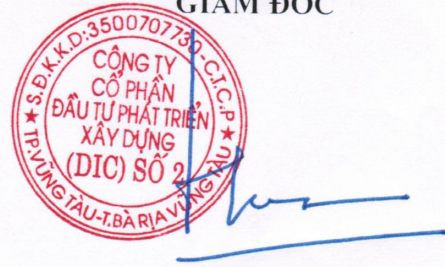
STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1.	Trong Công ty				
1.1	Pháp nhân	0	0	0	0
1.2	Thế nhân	42	424.114	4.241.140.000	16,82
2	Ngoài Công ty				
2.1	Pháp nhân	5	1.063.410	10.634.100.000	42,19
2.2	Thế nhân	179	1.032.476	10.324.760.000	40,99
	Tổng cộng	226	2.520.000	25.200.000.000	100



Danh sách cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông lớn là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ chủ sở hữu chính đối với tổ chức	Số ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân; giấy chứng nhận ĐKDN	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)
								Số lượng	Giá trị (1.000đ)	
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12
1	Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng			Việt Nam		265 Lê Hồng Phong, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	3500101107 cấp ngày 05/01/2010	1.050.000	10.500.000	41,67
2	Nguyễn Quang Tín	10/11/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	680 Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, Tp Vũng Tàu	273321610 Cấp ngày 12/12/2005	211.800	2.118.000	8,40
Cộng:								1.261.800	12.618.000	50,07

Vũng Tàu, ngày 06 tháng 04 năm 2012
ĐD THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Hải